TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 34

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 40, 46, 52, 58, 64, ……

A. 71 **B.** 72 **C.** 70 **D.** 69

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 6 là:

A. 56 **B.** 60 **C.** 68 **D.** 51

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hai số hạng là 42 và 19. Tổng của chúng là:

A. 71 **B.** 62 **C.** 61 **D.** 51

Câu 4. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 41 − 27 + 27 …… 57 − 9 − 12

A. > **B.** < **C.** =

Câu 5. *(0,5 điểm)* Phúc gấp được 54 ngôi sao, như vậy Phúc gấp nhiều hơn Quân 19 ngôi sao. Quân gấp được số ngôi sao là:

A. 40 **B.** 27 **C.** 35 **D.** 73

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… − 23 = 28

A. 61 **B.** 51 **C.** 54 **D.** 41

Câu 7. *(0,5 điểm)* 4 dm − 19 cm = …… cm

A. 31 **B.** 15 **C.** 21 **D.** 59

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

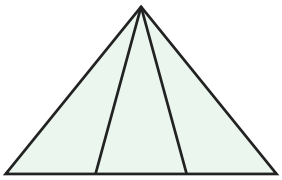

A. 7 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 6

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 24, 73, 36, 80, 88.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 55 + 17 − 11 …… 31 + 40 − 6

b) 42 + 38 − 33 …… 74 − 8 − 16

c) 64 − 10 − 25 …… 32

d) 7 dm …… 70 cm

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 25 + 40 + 28 = ……

b) 17 + 22 + 32 = ……

c) 72 − 27 − 8 = ……

d) 26 kg + 28 kg − 26 kg = …… kg

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 dm = …… cm

b) 50 cm = …… dm

c) 2 dm 3 cm = …… cm

d) 1 dm + 34 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

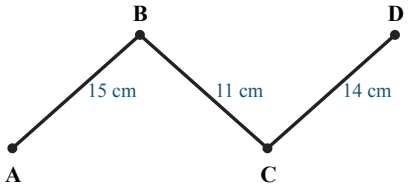

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Đàn gà nhà Dũng có 33 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 8 con. Số gà con ít hơn số gà mái 5 con. Hỏi đàn gà nhà Dũng có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: …… con

b) Số gà con: …… con

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 34

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	A	C	B	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 88, 80, 73, 36, 24

b) 88 − 24 = 64

Câu 10.

a) 61 < 65

b) 47 < 50

c) 29 < 32

d) 70 cm = 70 cm

Câu 11.

a) 25 + 40 = 65; 65 + 28 = 93

b) 17 + 22 = 39; 39 + 32 = 71

c) 72 − 27 = 45; 45 − 8 = 37

d) 26 + 28 = 54; 54 − 26 = 28

Câu 12.

a) 90

b) 5

c) 20 + 3 = 23

d) 10 + 34 = 44

Câu 13.

a) 15 + 11 + 14 = 40 (cm)

b) 40 cm = 4 dm

Câu 14.

Gà mái: 33 + 8 = 41 (con)

Gà con: 41 − 5 = 36 (con)